

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 04/7/2017.

V/v Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và bà Lê Thị Chanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Dương, thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017 về xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vì Trọng N – Sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tiểu Khu A, xã S, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lường Thị N - Sinh năm: 1986. Địa chỉ: Bản N, xã S, huyện M, tỉnh Sơn La.

Tạm trú: Tiểu khu A, xã S, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 07/3/2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, nguyên đơn anh Vì Trọng N trình bày:

Anh Vì Trọng N và chị Lường Thị N về chung sống với nhau vào tháng 10 năm 2008. Khi chung sống với nhau hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, nhưng anh, chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, mà chỉ tổ chức cưới theo phong tục tập quán.

Sau ngày cưới hai anh, chị về sống chung với bố mẹ anh N. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 10 năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là quan điểm sống không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả hai anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh N làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa anh và chị Lương Thị N.

Nghề nghiệp hiện nay của anh N là trồng trọt, mức thu nhập bình quân một tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh N và chị N có 01 con chung là cháu Vì Gia H - Sinh ngày: 04/8/2007. Trường hợp ly hôn anh N xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huy đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh N không yêu cầu chị N phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh Vì Trọng N xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày của bà Vì Thị B (Mẹ đẻ của bị đơn chị Lương Thị N) trình bày và biên bản xác minh với chính quyền địa phương lập ngày 12 tháng 6 năm 2017 được biết:

Về quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như ý kiến của anh Vì Trọng N trình bày. Trong quá trình chung sống đến tháng 10 năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và chính quyền địa phương hoà giải nhưng không đạt kết quả. Chị N đã bỏ về sống cùng mẹ đẻ tại Tiểu khu A, xã S, huyện M, hai vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không bên nào chăm lo đến cuộc sống chung của gia đình nữa. Nay anh Vì Trọng N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa anh và chị Lương Thị N, vậy đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà Vì Thị B và chính quyền địa phương công nhận vợ chồng anh, chị có một con chung như anh Vì Trọng N trình bày. Nếu ly hôn đề nghị Toà án xem xét điều kiện thực tế của anh N và chị N nên giao cháu Vì Gia H cho anh Vì Trọng N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên toà ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Toà án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi giải quyết đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng dân sự theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử đã tham gia đúng thành phần như quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2017. Hội đồng xét xử, xét xử đúng trình tự, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án bị đơn đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành triệu tập đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên không tiếp tục tiến hành hòa giải, không đến tham gia phiên tòa. Việc Toà án áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án như sau:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Vì Trọng N và chị Lương Thị N.

- Về con chung: Giao cháu Vì Gia H - Sinh ngày: 04/8/2007 cho anh Vì Trọng N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lương Thị N. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: Anh Vì Trọng N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Lương Thị N đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn chị Lương Thị N đã cố tình trốn tránh không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Phía nguyên đơn Vì Trọng N đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án. Ngày 12/6/2017 Tòa án đã tiến hành xác minh với Bà Vì Thị B (Mẹ đẻ của bị đơn chị Lương Thị N) được biết: Việc Tòa án tiến hành triệu tập đối với chị Lương Thị N, bà B và gia đình có nhận được giấy triệu tập của Tòa án và đã thông báo cho chị N biết nhưng chị Vì Thị N đã cố tình không chấp hành theo các giấy triệu tập của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vì Trọng N và chị Lương Thị N đã vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 vì anh, chị không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định nên không được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 quy định *“Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*. Do vậy việc chung sống như vợ, chồng của anh Vì Trọng N và chị Lương Thị N là không hợp pháp nên cần phải xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Vì Trọng N và chị Lương Thị N.

[3] Về con chung: Anh N và chị N có 01 con chung là cháu Vì Gia H - Sinh ngày: 04/8/2007. Trường hợp ly hôn anh N xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vì Gia H đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh N không yêu cầu chị N phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, anh N có nơi cư trú, công việc và thu nhập ổn định hơn chị Lương Thị N và nguyện vọng của anh Vì Trọng N cũng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu. Để đảm bảo cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần cho cháu, nên cần giao cháu Vì Gia H - Sinh ngày: 04/8/2007 cho anh Vì Trọng N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, do anh Vì Trọng N không có yêu cầu đề nghị gì, do đó cần tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị Lương Thị N.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về vay nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Anh Vì Trọng N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 53, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia và đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Vì Trọng N và chị Lường Thị N.

2. Về con chung: Giao cháu Vì Gia H - Sinh ngày: 04/8/2007 cho anh Vì Trọng N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lường Thị N. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Anh Vì Trọng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu tiền số 03674 ngày 25 tháng 4 năm 2017.

Anh Vì Trọng N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Lường Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Chiềng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Anh Đức**